

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 56/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 21/8/2023
V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Thanh Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Phiến.

2. Bà Bùi Thanh Thúy.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Văn Minh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:** Ông Trần Cao Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 106/2023/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2023 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 151/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Nguyễn Thị Tuyết H, sinh năm 1989; (có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

- **Bị đơn:** Đặng Văn P, sinh năm 1986; (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Chỗ ở hiện nay: Ấp B, xã B, huyện C, Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tuyết H trình bày:

Năm 2009, chị và anh P được mai mối, sau thời gian tìm hiểu thì tiến tới hôn nhân năm 2010, cả hai có đi đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã A, huyện C chứng nhận kết hôn số 75, ngày 30/7/2010. Vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc được 12 năm.

Đến năm 2020 thì nảy sinh nhiều mâu thuẫn, do cha mẹ chồng khó tính, nhưng chồng không thông cảm và biết giận hờn, chỉ biết bênh vực cha mẹ ruột; ngoài ra chồng còn đưa việc gia đình lên mạng xã hội nói xấu chị. Ví dụ như

những chuyện hàng ngày trong nấu ăn chị chưa kịp dọn dẹp mẹ chồng đã la mắng, đi đám tiệc không cho mặc váy và còn nhiều việc mâu thuẫn khác...

Có nhiều việc nhỏ trong gia đình nhưng dẫn đến bức xúc trong thời gian dài, đến khoảng 25 tết năm 2023, chị đã về bên nhà cha mẹ chị ở xã T, huyện C sống ly thân chồng cho đến nay.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Quá trình chung sống, chị và anh P có 03 con chung cụ thể:

1. Đặng Thị Mỹ O, sinh ngày 01/6/2011
2. Đặng Thị Mỹ T, sinh ngày 02/11/2012;
3. Đặng Thị Mỹ D, sinh ngày 09/04/2016;

Hiện 03 con sống cùng anh P, khi ly hôn chị đồng ý giao 03 con chung cho anh P chăm sóc, nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Đặng Văn P trình bày:

Anh P thống nhất lời trình bày của chị H về việc cả hai qua mai một, tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn và cuộc sống vợ chồng ban đầu hạnh phúc.

Giữa anh và chị H hai vợ chồng không có mâu thuẫn lớn, nhưng chị H đã về nhà cha mẹ ruột sống và có đơn xin ly hôn, thì anh đồng ý ly hôn.

Về con chung anh yêu cầu được nuôi 03 con chung sau khi ly hôn và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung, Anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đã thực hiện đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án, đề nghị: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 55, Điều 81, 82, 83 luật Hôn nhân và gia đình, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị, công nhận thuận tình ly hôn giữa chị H và anh P; con chung giao cháu: Đặng Thị Mỹ O, sinh ngày 01/6/2011; Đặng Thị Mỹ T, sinh ngày 02/11/2012 và Đặng Thị Mỹ D, sinh ngày 09/04/2016 cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng, sau khi ly hôn; anh P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên không xem xét;

Tài sản chung, nợ chung: chị H, anh P không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

Chị H chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1.] Về thủ tục tố tụng

Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị Tuyết H có đơn khởi kiện ly hôn với anh Đặng Văn P, có địa chỉ tại xã A, huyện C; nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, theo quy định tại Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh P có đơn xin xét xử vắng mặt, nên căn cứ khoản 1 điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn.

[2.] Về nội dung vụ án

[2.1.] Về quan hệ hôn nhân

Xét yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Tuyết H Hội đồng xét xử nhận thấy:

Chị H và anh P chung sống và có đăng ký kết hôn vào năm 2010; nên quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh P là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận.

Theo chị H trình bày, trong quá trình chung sống giữa chị và anh P phát sinh một số mâu thuẫn, đến đầu năm 2023 chị H đã về bên gia đình cha mẹ ruột của chị sống đến nay, nên chị xin ly hôn với anh P. Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, anh P không đến Tòa án để hòa giải, xét xử; nhưng anh P có đơn đề nghị được vắng mặt trong các phiên hòa giải và xét xử. Tuy nhiên, anh P có trình bày chị H xin ly hôn thì anh đồng ý ly hôn, theo biên bản lấy lời khai ngày 13/6/2023 tại nhà anh P.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị H và anh P.

[2.2.] Về nuôi con chung

Chị H và anh P có 03 con chung, gồm: Đặng Thị Mỹ O, sinh ngày 01/6/2011; Đặng Thị Mỹ T, sinh ngày 02/11/2012 và Đặng Thị Mỹ D, sinh ngày 09/04/2016. Hiện 03 con chung đang sống với anh P, chị H đồng ý giao 03 cháu cho anh P nuôi dưỡng khi ly hôn; theo nội dung biên bản lấy lời khai ngày 13/6/2023 tại nhà anh P, thì anh P đồng ý nuôi 03 con chung sau khi ly hôn và anh P không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, thỏa thuận về việc nuôi dưỡng, chăm sóc 03 cháu O, T, D giữa chị H và anh P sau khi ly hôn là phù hợp pháp luật; nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận này. Anh P không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3.] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh P đều trình bày không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Tuyết H phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

[4.] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 55, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Tuyết H và anh Đặng Văn P.

2. Về nuôi con: Anh Đặng Văn P được quyền nuôi con chung: Đặng Thị Mỹ O, sinh ngày 01/6/2011; Đặng Thị Mỹ T, sinh ngày 02/11/2012 và Đặng Thị Mỹ D, sinh ngày 09/04/2016, sau khi ly hôn (hiện 03 con chung đang sống với anh P).

Chị Nguyễn Thị Tuyết H có quyền đến thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Tuyết H phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0017389 ngày 24/4/2023 tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành (Chị H đã nộp xong án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm).

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được công bố hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THA DS huyện Châu Thành;
- UBND xã An Hiệp, H.Châu Thành, ĐT (số 75, ngày 30/7/2010)
- Lưu HS vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Lê Thanh Mai